

---

KHOẢN VAY SỐ: 2750-VIE

**HIỆP ĐỊNH KHOẢN VAY**

(Các Nghiệp vụ Thông thường)

(Dự án Xây dựng trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội  
[Đại học mô hình mới])

giữa

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

và

**NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á**

NGÀY 10/11/2011

---

LAL:VIE 42079

## **HIỆP ĐỊNH KHOẢN VAY** **(Các Nghiệp vụ Thông thường)**

HIỆP ĐỊNH KHOẢN VAY được ký kết ngày 10/11/2011 giữa NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (“Bên vay”) và NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á (“ADB”).

### **CĂN CỨ**

- (A) Bên vay đề nghị ADB cung cấp một khoản vay cho các mục đích của Dự án được mô tả tại Phụ lục 1 của Hiệp định Khoản vay các Nghiệp vụ Đặc biệt (như được định nghĩa dưới đây);
- (B) theo hiệp định ký cùng ngày giữa Bên vay và ADB (“Hiệp định Khoản vay các Nghiệp vụ Đặc biệt”), ADB đã đồng ý cấp cho Bên vay một khoản vay từ Nguồn vốn Đặc biệt của ADB một khoản tiền tương đương với mười hai triệu sáu trăm chín nghìn Quyền Rút vốn Đặc biệt (12.609.000 USD) cho các mục đích của Dự án này; và
- (C) ADB đã đồng ý cấp cho Bên vay một khoản vay từ nguồn vốn vay thông thường của ADB theo các điều khoản và điều kiện quy định dưới đây;

DO VẬY, các bên đồng ý như sau:

### **ĐIỀU I** **Quy chế Khoản vay; các Định nghĩa**

Mục 1.01. Tất cả các qui định của Quy chế Khoản vay đối với các khoản vay theo LIBOR từ Nguồn vốn vay thông thường của ADB ban hành ngày 1/7/2001 (“Quy chế Khoản vay”), sẽ được áp dụng cho Hiệp định Khoản vay này với đầy đủ hiệu lực như nêu tại đây, tuy nhiên, có một số chỉnh sửa như sau:

(a) Mục 3.03 được hủy bỏ và thay bằng câu sau:

**Phí cam kết; Tín dụng.** a) Bên vay sẽ trả phí cam kết trên số tiền của Khoản vay chưa rút theo lãi suất và theo các điều khoản được mô tả trong Hiệp định Khoản vay.

(b) ADB sẽ cung cấp cho Bên vay một khoản tín dụng ở mức qui định trong Hiệp định Khoản vay, mức này sẽ giữ cố định trong thời hạn của Khoản vay. ADB sẽ tính khoản tín dụng này vào tiền lãi mà Bên vay phải trả.

(b) Mục 3.06 được hủy bỏ và thay bằng câu sau:

- (a) Sau khi ADB thông báo giảm Biên độ Cố định cho các Khoản vay mới, ADB sẽ cấp một Khoản khấu trừ cho Bên vay có Khoản vay còn dư nợ với Biên độ Cố định cao hơn. Khoản khấu trừ sẽ được xác định bằng cách nhân (i) hiệu số của Biên độ Cố định áp dụng cho Khoản vay còn dư nợ và Biên độ Cố định sẽ được áp dụng cho các Khoản vay mới (được thể hiện theo tỉ lệ phần trăm trên năm), với (ii) số tiền gốc của Khoản vay còn dư nợ Bên vay phải trả lãi vào tất cả các kỳ hạn lãi suất bắt đầu vào hoặc sau ngày Biên độ Cố định thấp hơn áp dụng cho các Khoản vay mới có hiệu lực.
- (b) Sau khi ADB thông báo các tính toán Biên độ Chi phí Tài trợ đối với Đồng tiền Khoản vay (hoặc Đồng tiền được Phê duyệt) trong một Kỳ hạn sáu tháng bất kỳ, dẫn đến việc ADB có được một khoản tiết kiệm, ADB sẽ cấp cho Bên vay một Khoản khấu trừ. Khoản khấu trừ sẽ được xác định bằng cách nhân (i) Biên độ Chi phí Tài trợ (được thể hiện theo tỉ lệ phần trăm mỗi năm) với (ii) số tiền gốc của Khoản vay mà Bên vay phải trả tiền lãi vào các kỳ hạn lãi suất ngay sau Kỳ hạn sáu tháng mà Biên độ Chi phí Tài trợ được tính toán. ADB sẽ tính Khoản khấu trừ vào tiền lãi mà Bên vay phải trả trong Kỳ hạn lãi suất bắt đầu ngay sau Kỳ hạn sáu tháng mà Biên độ Chi phí Tài trợ được tính toán.

(c) Mục 3.07 được hủy bỏ và thay bằng câu sau:

- (c) Sau khi ADB thông báo tăng Biên độ Cố định áp dụng cho các Khoản vay mới, bất kỳ Bên vay nào hiện đang vay với Biên độ Cố định thấp hơn sẽ phải trả cho ADB một khoản Phụ phí. Khoản Phụ phí này sẽ được xác định bằng cách nhân (i) hiệu số giữa Biên độ Cố định áp dụng cho các Khoản vay mới và Biên độ Cố định áp dụng cho Khoản vay còn dư nợ (được thể hiện theo tỷ lệ phần trăm hàng năm), (ii) số tiền gốc của Khoản vay còn dư nợ mà Bên vay phải trả tiền lãi vào các kỳ hạn lãi suất bắt đầu vào và sau ngày Biên độ Cố định cao hơn áp dụng cho các Khoản vay mới có hiệu lực.
- (d) Sau khi ADB thông báo các tính toán Biên độ Chi phí Tài trợ đối với Đồng tiền Khoản vay (hoặc Đồng tiền được Phê duyệt) trong một Kỳ hạn sáu tháng bất kỳ, dẫn đến việc ADB phát sinh thêm chi phí, Bên vay sẽ phải trả cho ADB một khoản Phụ phí. Khoản Phụ phí sẽ được xác định bằng cách nhân (i) Biên độ Chi phí Tài trợ (được thể hiện theo tỉ lệ phần trăm mỗi năm) với (ii) số tiền gốc của Khoản vay mà Bên vay phải trả tiền lãi vào Kỳ hạn Lãi suất bắt đầu ngay

sau Kỳ hạn sáu tháng mà Biên độ Chi phí Tài trợ được tính toán. ADB sẽ tính Khoản phụ phí này vào tiền lãi mà Bên vay phải trả trong Kỳ hạn Lãi suất bắt đầu ngay sau Kỳ hạn sáu tháng mà Biên độ Chi phí Tài trợ được tính toán.

Mục 1.02. Khi được sử dụng trong Hiệp định Khoản vay này, các thuật ngữ đã được định nghĩa trong Quy chế Khoản vay và trong Mục 1.02 của Hiệp định Khoản vay các Nghiệp vụ Đặc biệt sẽ có nghĩa tương tự trừ khi được sửa đổi trong Hiệp định này hoặc ngữ cảnh yêu cầu khác.

## **ĐIỀU II**

### **Khoản vay**

Mục 2.01. (a) ADB đã đồng ý cho Bên vay vay một khoản vay từ Nguồn vốn vay Thông thường của ADB một khoản tiền tương đương với một trăm bảy mươi triệu USD (170.000.000 USD). Khoản tiền này có thể được chuyển đổi tại từng thời điểm thông qua Chuyển đổi Đồng tiền theo các quy định của Khoản 2.06 của Hiệp định Khoản vay này.

- (a) Khoản vay có thời hạn thanh toán tiền gốc là 20 năm và thời gian ân hạn được xác định trong đoạn (c) của Khoản này.
- (b) Thuật ngữ “thời gian ân hạn” như được sử dụng trong đoạn (b) của Khoản này có nghĩa là thời gian trước Ngày Trả nợ Gốc lần đầu theo Lịch trả nợ quy định trong Phụ lục 1 của Hiệp định Khoản vay này.

Mục 2.02 Bên vay sẽ thanh toán cho ADB tiền lãi trên số tiền gốc của Khoản vay đã rút và còn dư nợ tại từng thời điểm với mức cho từng Kỳ hạn Lãi suất bằng tổng của LIBOR và 0,60% theo quy định tại Mục 3.02 của Quy chế Khoản vay, trừ đi một khoản tín dụng 0,30% như quy định trong Mục 3.03 của Quy chế Khoản vay.

Mục 2.03 Bên vay sẽ thanh toán phí cam kết là 0,15% hàng năm. Khoản phí này phát sinh trên toàn bộ số tiền của Khoản vay (trừ đi những khoản đã rút tại từng thời điểm), bắt đầu từ 60 ngày sau khi ký Hiệp định Khoản vay này.

Mục 2.04 Tiền lãi và các phí khác phải được thanh toán sáu tháng một lần vào 15/4 và 15/10 mỗi năm.

Mục 2.05 Bên vay phải thanh toán số tiền gốc của Khoản vay đã rút từ Tài khoản Khoản vay theo các quy định trong Phụ lục 1 của Hiệp định Khoản vay này.

Mục 2.06 (a) Bên vay có thể đề nghị bất kỳ Chuyển đổi về điều kiện của Khoản vay sau đây vào bất kỳ lúc nào để tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý nợ một cách thận trọng.

- (i) thay đổi Đồng tiền Khoản vay đối với toàn bộ hoặc một phần số tiền gốc của Khoản vay, dù là đã rút và còn dư nợ hoặc chưa rút sang Đồng tiền được Phê duyệt.
- (ii) thay đổi cơ sở lãi suất áp dụng đối với toàn bộ hoặc một phần của số tiền gốc của Khoản vay đã rút và còn dư nợ từ Lãi suất Thả nổi sang Lãi suất Cố định hoặc ngược lại; và
- (iii) quy định giới hạn cho Lãi suất Thả nổi đối với toàn bộ hoặc một phần số tiền gốc của Khoản vay đã rút và còn dư nợ bằng việc thiết lập một mức Trần Lãi suất hoặc Hạn mức Lãi suất đối với đối với Lãi suất Thả nổi này.

(b) Bất kỳ chuyển đổi nào được đề nghị theo đoạn (a) của Mục này mà được ADB chấp nhận sẽ được coi là một “Chuyển đổi” như đã quy định trong Mục 2.01(6) của Quy chế Khoản vay và sẽ có hiệu lực theo các quy định của Điều V trong Quy chế Khoản vay và Hướng dẫn Chuyển đổi.

### **ĐIỀU III**

#### **Sử dụng số tiền của Khoản vay**

Mục 3.01. Bên vay sẽ chỉ đạo sử dụng số tiền của Khoản vay để tài trợ cho các chi phí của Dự án theo các qui định của Hiệp định Khoản vay.

Mục 3.02. Số tiền của Khoản vay sẽ được phân bổ và rút như theo quy định trong Phụ lục 2 của Hiệp định Khoản vay này và Phụ lục này có thể được sửa đổi tại từng thời điểm theo thỏa thuận giữa Bên vay và ADB.

Mục 3.03. Ngoại trừ ADB đồng ý khác, Bên vay sẽ mua sắm hay chỉ đạo mua sắm các hạng mục chi tiêu theo các quy định của Phụ lục 4 của Hiệp định Khoản vay các Nghiệp vụ Đặc biệt. ADB có thể từ chối tài trợ cho các hợp đồng, trong đó có bất kỳ hạng mục chi tiêu nào không được mua sắm theo các quy trình

đã được Bên vay và ADB nhất trí hoặc các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này không thỏa mãn ADB.

Mục 3.04. Ngoại trừ ADB đồng ý khác, Bên vay sẽ chỉ đạo các hạng mục chi tiêu, được tài trợ bằng tiền của Khoản vay, chỉ được sử dụng để thực hiện Dự án.

Mục 3.05. Ngày đóng Khoản vay theo các mục đích nêu trong Mục 9.02 của Quy chế Khoản vay sẽ là ngày 30/6/2018 hoặc có thể là một ngày khác nếu được Bên vay và ADB thống nhất tại từng thời điểm.

#### **ĐIỀU IV** **Các cam kết Cụ thể**

Mục 4.01. (a) Bên vay sẽ chỉ đạo thực hiện Dự án một cách cẩn trọng và hiệu quả, phù hợp với các thông lệ hợp lý về kỹ thuật, tài chính, kinh doanh, phát triển có thể áp dụng.

(b) Khi thực hiện Dự án và vận hành các cơ sở vật chất của Dự án, Bên vay sẽ thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện tất cả các nghĩa vụ nêu trong Phụ lục 5 của Hiệp định Khoản vay các Nghiệp vụ Đặc biệt.

Mục 4.02. Ngoài số tiền của Khoản vay này, Bên vay sẽ cung cấp, ngay khi có nhu cầu và theo các điều khoản và điều kiện được ADB chấp thuận, ngân sách, các cơ sở vật chất, dịch vụ, đất đai và các nguồn lực cần thiết khác để thực hiện Dự án và để vận hành và bảo dưỡng các cơ sở vật chất của Dự án.

Mục 4.03. (a) Khi thực hiện Dự án, Bên vay sẽ yêu cầu tuyển dụng các chuyên gia tư vấn và nhà thầu có năng lực và trình độ thỏa mãn ADB, trong phạm vi và theo các điều kiện và điều khoản đáp ứng yêu cầu của Bên vay và ADB.

(b) Bên vay sẽ yêu cầu thực hiện Dự án theo các kế hoạch, tiêu chuẩn thiết kế, các chi tiết kỹ thuật, tiến độ thực hiện và phương pháp thi công được ADB chấp nhận. Bên vay phải cung cấp hoặc chỉ đạo cung cấp ngay cho ADB những kế hoạch, tiêu chuẩn thiết kế, các chi tiết kỹ thuật, tiến độ thực hiện và phương pháp thi công sau khi hoàn thành những tài liệu này và bất kỳ những điều chỉnh lớn nào được đưa ra sau đó theo yêu cầu hợp lý của ADB.

Mục 4.04. Bên vay bảo đảm rằng các hoạt động của phòng ban, đơn vị có liên quan đến việc thực hiện Dự án và công tác vận hành các cơ sở vật chất của Dự án được tiến hành và phối hợp theo các thủ tục và chính sách hành chính hợp lý.

Mục 4.05. (a) Bên vay sẽ (i) duy trì hoặc chỉ đạo duy trì các tài khoản riêng cho Dự án (ii) các tài khoản đó và những báo cáo tài chính liên quan được kiểm toán hàng năm theo các tiêu chuẩn kiểm toán phù hợp được các nhà kiểm toán độc lập áp dụng một cách nhất quán; trình độ chuyên môn và kinh nghiệm và Điều khoản tham chiếu của các nhà kiểm toán này phải được ADB chấp nhận; (iii) cung cấp cho ADB các bản sao có xác nhận về các báo cáo kiểm kê tài khoản và báo cáo tài chính và báo cáo của các kiểm toán viên liên quan (bao gồm ý kiến của các kiểm toán viên về việc sử dụng số tiền của Khoản vay và việc tuân thủ các cam kết tài chính quy định trong Hiệp định Khoản vay cũng như về việc áp dụng các thủ tục đối với tài khoản tạm ứng và báo cáo chi tiêu), tất cả đều bằng tiếng Anh ngay khi có những báo cáo đó; (v) cung cấp cho ADB những thông tin liên quan khác đến các tài khoản và báo cáo tài chính và việc kiểm toán theo yêu cầu hợp lý của ADB tại từng thời điểm.

(b) Bên vay sẽ tạo điều kiện cho ADB, theo đề nghị của ADB, thảo luận với các kiểm toán viên do Bên vay chỉ định theo Khoản 4.05(a) ở trên về các báo cáo tài chính đối với Dự án và những vấn đề về tài chính liên quan đến Dự án của Bên vay và sẽ ủy quyền và yêu cầu bất kỳ đại diện nào của các kiểm toán viên đó tham gia vào bất kỳ buổi thảo luận nào như vậy theo đề nghị của ADB với điều kiện là những buổi thảo luận đó chỉ được tiến hành với sự có mặt của cán bộ được ủy quyền của Bên vay trừ khi Bên vay đồng ý khác đi.

Mục 4.06. Bên vay sẽ tạo điều kiện cho đại diện của ADB kiểm tra Dự án, Hàng hóa và các Công trình, và bất kỳ sổ sách và tài liệu liên quan nào.

Mục 4.07 Bên vay sẽ bảo đảm rằng các cơ sở vật chất của Dự án được vận hành, duy tu và sửa chữa theo các thông lệ hợp lý về kỹ thuật, tài chính, kinh doanh, phát triển, vận hành và duy tu có thể áp dụng.

## **ĐIỀU V**

### **Đình chỉ; Rút ngắn thời gian đáo hạn**

Mục 5.01. Trường hợp sau được qui định là trường hợp bổ sung cho việc đình chỉ quyền rút vốn từ Tài khoản Khoản vay của Bên vay để thực hiện các mục tiêu nêu tại Mục 9.01(1) của Qui chế Khoản vay: Bên vay không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình nêu trong Hiệp định Khoản vay các Nghiệp vụ Đặc biệt.

Mục 5.02. Trường hợp sau được qui định là một trường hợp bổ sung cho việc rút ngắn thời gian đáo hạn để thực hiện các mục tiêu nêu trong Mục 9.07(a)(iv) của Qui chế Khoản vay: trường hợp nêu trong Khoản 5.01 của Hiệp định Khoản vay này xảy ra.

## **ĐIỀU VI**

### **Hiệu lực**

Mục 6.01. Điều kiện sau được qui định là một điều kiện bổ sung để Hiệp định Khoản vay có hiệu lực nhằm thực hiện các mục tiêu nêu trong Mục 10.01(f) của Quy chế Khoản vay: Hiệp định Khoản vay các Nghiệp vụ Đặc biệt, theo hình thức và nội dung thỏa đáng đối với ADB, được ký hợp thức và chuyển giao thay mặt cho Bên vay và tất cả các điều kiện bảo đảm tính hiệu lực của nó (trừ điều kiện đòi hỏi tính hiệu lực của Hiệp định Khoản vay này) đã được thực hiện.

Mục 6.02. 90 ngày sau ngày ký Hiệp định Khoản vay này được qui định là thời hạn hoàn thành thủ tục hiệu lực của Hiệp định Khoản vay này nhằm thực hiện các mục tiêu nêu trong Mục 10.04 của Quy chế Khoản vay.

## **ĐIỀU VII**

### **Các qui định khác**

Mục 7.01. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của Bên vay được chỉ định là người đại diện của Bên vay để thực hiện các mục tiêu của Mục 12.02 của Quy chế Khoản vay.

Mục 7.02. Địa chỉ sau được qui định để thực hiện các mục tiêu nêu trong Mục 12.01 của Quy chế Khoản vay:

#### Đối với Bên vay:

Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam  
47 – 49 Lý Thái Tổ  
Hà Nội, Việt Nam

#### Số fax:

(84-4) 38250-612  
(84-4) 38258-385

#### Đối với ADB

Ngân hàng Phát triển Châu Á  
6 ADB Avenue  
Mandaluyong City  
1550 Metro Manila  
Philippines

Số fax:

(632) 636-2444  
(632) 636-2228.

ĐỀ LÀM BẰNG, các bên tại đây, hành động thông qua đại diện được ủy quyền hợp thức của mình, đã ký vào Hiệp định Khoản vay này dưới các tên tương ứng vào ngày tháng năm ghi trên và chuyển giao tại trụ sở của ADB.

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(Đã ký)  
NGUYỄN VĂN BÌNH  
Đại diện được ủy quyền

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á

(Đã ký)  
TOMOYUKI KIMURA  
Giám đốc Quốc gia  
Văn phòng Thường trực tại Việt Nam

**PHỤ LỤC 1**  
**Lịch trả nợ**

**(Dự án Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội**  
**[Trường Đại học kiểu mới])**

1. Bảng sau trình bày các Ngày Trả nợ Gốc của Khoản vay và tỉ lệ phần trăm tổng số tiền gốc của Khoản vay phải trả vào mỗi Ngày Trả nợ Gốc (Mức Trả góp). Nếu số tiền của Khoản vay được rút hoàn toàn vào Ngày Trả nợ Gốc đầu tiên, số tiền gốc của Khoản vay mà Bên vay phải trả vào mỗi Ngày Trả nợ Gốc sẽ được ADB xác định, bằng cách nhân: (a) tổng số tiền gốc của Khoản vay đã rút và còn dư nợ kể vào Ngày Trả nợ Gốc đầu tiên; với (b) Mức Trả góp cho từng Ngày Trả nợ Gốc, khoản tiền trả nợ này sẽ được điều chỉnh, nếu cần thiết, để trừ đi những khoản được đề cập trong đoạn 4 của Phụ lục này, áp dụng đối với trường hợp Chuyển đổi Tiền tệ.

<b>Ngày trả nợ</b>	<b>Tỷ lệ trả từng kỳ (đơn vị: %)</b>
15/10/2017	0.827816
15/4/2018	0.869207
15/10/2018	0.912667
15/4/2019	0.958301
15/10/2019	1.006216
15/4/2020	1.056526
15/10/2020	1.109353
15/4/2021	1.164820
15/10/2021	1.223061
15/4/2022	1.284214
15/10/2022	1.348425
15/4/2023	1.415846
15/10/2023	1.486639
15/4/2021	1.560971
15/10/2021	1.639019
15/4/2025	1.720970
15/10/2025	1.807019
15/4/2026	1.897369
15/10/2026	1.992238
15/4/2027	2.091850
15/10/2027	2.196442
15/4/2028	2.306264
15/10/2028	2.421578
15/4/2029	2.542657

15/10/2029	2.669789
15/4/2030	2.803279
15/10/2030	2.943443
15/4/2031	3.090615
15/10/2031	3.245146
15/4/2032	3.40740
15/10/2032	3.577773
15/4/2033	3.756662
15/10/2033	3.944495
15/4/2034	4.141720
15/10/2034	4.348806
15/4/2035	4.566246
15/10/2035	4.794558
15/4/2036	5.034286
15/10/2036	5.286000
15/4/2037	5.550311
<b>Tổng</b>	<b>100.000000</b>

2. Nếu số tiền của Khoản vay chưa được rút hoàn toàn vào Ngày Trả nợ Gốc đầu tiên, số tiền gốc của Khoản vay mà Bên vay phải trả vào mỗi Ngày Trả nợ Gốc sẽ được xác định như sau:

- (a) Trong phạm vi số tiền của Khoản vay đã được rút đến từ Ngày Trả nợ Gốc đầu tiên, Bên vay sẽ trả lại số tiền đã rút và còn dư nợ vào từ ngày đó, dựa theo đoạn 1 của Phụ lục này.
- (b) Mỗi đợt rút tiền thực hiện sau Ngày Trả nợ Gốc đầu tiên sẽ được trả lại vào mỗi Ngày Trả nợ Gốc sau ngày thực hiện rút vốn đó theo số lượng được ADB xác định bằng cách nhân lượng tiền rút mỗi đợt với một phân số mà tử số sẽ là Mức Trả góp gốc ghi trong bảng thuộc đoạn 1 của Phụ lục này tương ứng với Ngày Trả nợ Gốc và mẫu số sẽ là tổng của tất cả các Mức Trả góp còn lại ứng với các Ngày Trả nợ Gốc rơi vào hoặc sau ngày đó, khoản tiền trả nợ này có thể được điều chỉnh, nếu cần, bằng cách trừ đi những khoản đề cập trong đoạn 4 của Phụ lục này, áp dụng với Chuyển đổi Tiền tệ.

3. Những đợt rút tiền thực hiện trong vòng 2 tháng trước bất kỳ Ngày Trả nợ Gốc nào sẽ, chỉ với mục đích tính số tiền gốc phải trả vào các Ngày Trả nợ Gốc, được xem như những khoản đã rút và còn dư nợ vào Ngày Trả nợ Gốc thứ hai sau ngày rút đó và sẽ được trả vào mỗi Ngày Trả nợ Gốc bắt đầu từ Ngày Trả nợ Gốc thứ hai sau ngày rút tiền đó.

4. Cho dù có những qui định trong đoạn 1 và 2 của Phụ lục này, nhưng, khi Chuyển đổi Đồng tiền của toàn bộ hay một phần số tiền gốc của Khoản vay đã rút sang Đồng tiền được Phê duyệt, thì khoản tiền được chuyển đổi sang Đồng tiền được Phê duyệt vừa nói được trả vào các Ngày Trả nợ Gốc diễn ra trong Giai đoạn Chuyển đổi đó sẽ được ADB xác định bằng cách nhân khoản tiền này tính theo đồng tiền sử dụng ngay trước khi Chuyển đổi với, hoặc là (i) tỷ giá hối đoái phản ánh lượng số tiền gốc bằng Đồng tiền được Phê duyệt mà ADB phải trả theo hình thức Giao dịch tự Bảo hiểm Tiền tệ có liên quan đến việc Chuyển đổi đã nói; hoặc (ii) nếu ADB xác định, theo Hướng dẫn Chuyển đổi, hạng mục tỷ giá hối đoái của Tỷ giá trên Màn hình giao dịch.

5. Nếu số tiền gốc của Khoản vay đã rút và còn dư nợ tại từng thời điểm được tính theo nhiều hơn một Đồng tiền Khoản vay, các qui định của Phụ lục này sẽ được áp dụng riêng cho các khoản tiền tính theo từng Đồng tiền, và do vậy sẽ lập các kế hoạch trả góp riêng cho từng số tiền này.

## **PHỤ LỤC 2**

### **Phân bổ và rút vốn Khoản vay**

#### Quy định chung

1. Bảng đính kèm trong Phụ lục này trình bày các hạng mục chi tiêu được tài trợ bằng tiền vốn vay và việc phân bổ các khoản vốn vay cho mỗi hạng mục (“Bảng”). (Khi viết “Hạng mục” hay “Các hạng mục” trong Phụ lục này có nghĩa là Hạng mục hoặc Các hạng mục của Bảng này).

#### Tỷ lệ tài trợ của ADB

2. Trừ khi ADB đồng ý theo cách khác, mỗi mục chi tiêu sẽ được tài trợ bằng số tiền của Khoản vay theo Tỷ lệ trình bày trong Bảng.

#### Tiền lãi và Phí cam kết

3. Khoản tiền phân bổ cho Hạng mục 4 được dùng để tài trợ cho tiền lãi và phí cam kết của Khoản vay trong giai đoạn thực hiện Dự án. ADB sẽ được phép rút tiền từ Tài khoản Khoản vay để thanh toán cho chính mình các khoản tiền lãi và phí cam kết này, thay mặt cho Bên vay, khi đến hạn thanh toán.

#### Tái phân bổ

4. Mặc dù việc phân bổ số tiền của Khoản vay và tỷ lệ rút tiền đã được trình bày trong Bảng,

- (a) nếu số tiền của Khoản vay được phân bổ cho Hạng mục nào đó có thể không đủ để tài trợ tất cả các khoản chi tiêu đã thống nhất đối với Hạng mục đó, thì ADB có thể, sau khi thông báo cho Bên vay, (i) tái phân bổ, theo mức cần thiết để bù đắp thiếu hụt, cho Hạng mục đó số tiền của Khoản vay đã được phân bổ cho một Hạng mục khác nhưng, theo ý kiến của ADB là không cần thiết để đáp ứng các khoản chi tiêu khác, và (ii) nếu việc tái phân bổ vẫn chưa đáp ứng hoàn toàn khoản thiếu hụt, thì ADB sẽ giảm tỷ lệ giải ngân áp dụng cho các khoản chi tiêu khác để có thể giải ngân thêm cho Hạng mục này cho đến khi tất cả các khoản chi tiêu trong Hạng mục này được đáp ứng; và
- (b) nếu số tiền của Khoản vay được phân bổ cho một Hạng mục nào đó có thể vượt quá tất cả các khoản chi tiêu đã thống nhất, thì sau khi thông báo cho Bên vay, ADB sẽ tái phân bổ phần vốn vay vượt trội này cho các Hạng mục khác.

#### Qui trình giải ngân

5. Trừ khi ADB đồng ý khác, số tiền của Khoản vay sẽ được giải ngân theo Sổ tay Giải ngân Khoản vay.

#### Tài khoản tạm ứng và bản sao kê chi tiêu

6. (a) Trừ khi ADB đồng ý khác, thì ngay sau Ngày Hiệu lực, Bên vay sẽ mở một tài khoản tạm ứng tại ngân hàng thương mại được ADB chấp nhận. Tài khoản tạm ứng sẽ được thiết lập, quản lý, bù đắp và giải ngân theo Sổ tay Giải ngân Khoản vay và các thỏa thuận chi tiết đã thống nhất giữa ADB và Bên vay. Đồng tiền trong tài khoản tạm ứng sẽ là đồng đô la. Mức trần của tài khoản tạm ứng sẽ không vượt quá giá trị thấp hơn của một trong hai giá trị sau: (i) chi tiêu ước tính trong sáu tháng đầu tiên triển khai Dự án, hoặc (ii) tương đương 10% số tiền của Khoản vay.

(b) Thủ tục bản sao kê chi tiêu có thể được sử dụng để bù đắp những khoản chi tiêu hợp lý và thanh toán những khoản tạm ứng được cung cấp vào tài khoản tạm ứng dựa trên Sổ tay Giải ngân Khoản vay và các thỏa thuận chi tiết đã thống nhất giữa ADB và Bên vay. Mỗi khoản thanh toán được bù đắp hay giải ngân theo qui trình bản sao kê chi tiêu sẽ không vượt quá giá trị tương đương 50.000 USD.

#### Tài trợ hồi tố

7. Việc rút tiền từ Tài khoản Khoản vay có thể được thực hiện để bù đắp những khoản chi tiêu hợp lệ của Dự án diễn ra trước Ngày Hiệu lực, nhưng không trước 12 tháng kể từ này ký Hiệp định, với mức tối đa là 5% số tiền Khoản vay.

#### Điều kiện Rút vốn

8. Dù có bất cứ các quy định khác của Hiệp định Khoản vay này, không khoản rút vốn nào từ Tài khoản Khoản vay có thể được thực hiện cho đến khi Bên vay thành lập, đáp ứng yêu cầu của ADB, (a) PMU-USTH và (b) UIU.

Phụ đính của Phụ lục 2

<b>PHÂN BỐ VÀ RÚT VỐN KHOẢN VAY</b> <b>(Dự án Trường Đại học kiểu mới)</b>			
<b>HẠNG MỤC</b>			<b>ADB TÀI TRỢ</b>
<b>Số TT</b>	<b>Mục</b>	<b>Tổng số tiền phân bổ cho phần tài trợ của ADB (USD) Hạng mục</b>	<b>Tỉ lệ và Cơ sở Giải ngân Tài khoản Khoản vay</b>
1	Thiết bị	39.600.000	100% tổng chi tiêu*
2	Công trình và Trang thiết bị	90.188.000	83,3% tổng chi tiêu
3	Thiết kế và giám sát công trình	8.540.000	60,2% tổng chi tiêu*
4	Tiền lãi và phí cam kết	10.353.000	100% số tiền cần thanh toán
5	Chưa phân bổ	21.315.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>170.000.000</b>	

\* Không bao gồm thuế và phí áp dụng trong phạm vi lãnh thổ của Bên vay

\*\* 39,1% chi phí còn lại của hạng mục này sẽ được tài trợ bằng khoản vay được quy định tại Hiệp định Khoản vay các Nghiệp vụ Đặc biệt.